

THÔNG TIN HỌC PHẦN THUỘC CÁC CHƯƠNG TRÌNH
ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG NĂM HỌC 2020 - 2021

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
I ĐHLT Điều dưỡng Gây mê khóa 7, 8					
1.	Dược gây mê	Học phần này bổ trợ cho học viên một số kiến thức cơ bản và cập nhật một số thông tin mới về các thuốc sử dụng trong GMHS. Học viên sau khi hoàn thành xong học phần này phải có những kiến thức nhất định về thuốc gây mê hồi sức, có khả năng vận dụng được thuốc trong thực hành lâm sàng và tư vấn sức khỏe cho bệnh nhân, người nhà.	1	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
2.	Điều dưỡng cơ bản 3	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng về các nguyên lý hoạt động, cách sử dụng và xử trí những bất thường, bảo quản những máy móc dùng trong hỗ trợ chăm sóc người bệnh: Máy điện tim, monitor, truyền dịch, bơm tiêm điện, khí dung... phối hợp và trợ giúp bác sĩ làm những thủ thuật nâng cao như chọc dò màng tim, phổi, màng bụng và tuỷ sống..., đánh giá, ra quyết định và phán quyết lâm sàng dựa vào bằng chứng an toàn và có năng lực. Cung cấp những dịch vụ chăm sóc cho bệnh nhân và gia đình bệnh nhân trong những tình huống phức tạp.	1	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
3.	Dịch tễ học	<p>Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về: Khái niệm, mục tiêu, đối tượng, nội dung của dịch tễ học; Nguyên lý chung phòng chống dịch, công tác điều tra dịch và chống dịch; Tác nhân gây bệnh, cơ chế bệnh sinh, biểu hiện lâm sàng, hướng xử trí các bệnh truyền nhiễm tả, lỵ trực khuẩn, sởi, uốn ván, ho gà, viêm gan virus, viêm não Nhật Bản B, lỵ amip, bạch hầu, thương hàn; Quá trình dịch, đặc điểm dịch tễ học, biện pháp phòng chống dịch các bệnh truyền nhiễm tả, lỵ trực khuẩn, sởi, uốn ván, ho gà, viêm gan virus, viêm não Nhật Bản B, lỵ amip, bạch hầu, thương hàn.</p>	1	Kỳ 1	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
4.	CSSK người lớn bệnh Nội khoa (HSCC)	<p>Học phần giúp cho sinh viên có kiến thức, kỹ năng cơ bản về: Cách nhận biết 1 số dấu hiệu thường gặp, biến chứng và chăm sóc bệnh nhân mắc một số bệnh nội khoa thông thường về hô hấp, tim mạch, tiết niệu,...; Cách phát hiện, nhận định và phân loại một số hội chứng và bệnh lý thường gặp trong hồi sức cấp cứu; Các biện pháp cơ bản khi sơ cứu, cấp cứu cho bệnh nhân nặng.; Lập được kế hoạch chăm sóc và thực hiện chăm sóc các bệnh nhân nội khoa, hồi sức cấp cứu. Tư vấn được cho bệnh nhân và người nhà các biện pháp phòng bệnh, chăm sóc cho người mắc bệnh nội khoa, các bệnh lý và hội chứng thường gặp trong hồi sức cấp cứu.</p>	1	Kỳ 1	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
5.	Chăm sóc người lớn bệnh Ngoại khoa	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngoại khoa, nhiệm vụ của người điều dưỡng ngoại khoa. Giúp sinh viên nắm được các triệu chứng, biến chứng của một số bệnh ngoại khoa thường gặp về tiêu hóa, tiết niệu, chấn thương. Đồng thời nhận biết được một số dấu hiệu thường gặp, dấu hiệu nguy hiểm của bệnh nhân cấp cứu ngoại khoa. Từ đó giúp sinh viên có thể nhận định được người bệnh, đưa ra được chẩn đoán chăm sóc, lập được kế hoạch và nắm được các bước thực hiện kế hoạch chăm sóc cho người bệnh ngoại khoa. Và tư vấn cho người bệnh, gia đình người bệnh và cộng đồng cách phòng, phát hiện, sơ cứu một số bệnh ngoại khoa thường gặp cũng như biến chứng của bệnh.</p>	1	Kỳ 1	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
6.	Kiến thức bổ trợ GMGT	<p>Giúp sinh viên đánh giá tình trạng sức khỏe bệnh nhân trước mổ. Tiên lượng và thái độ, phụ giúp trong các trường hợp đặt Nội khí quản khó; triệu chứng mê, đánh giá độ mê, độ an thần trong mê; Bổ sung kiến thức về chăm sóc bệnh nhân thoát mê và hồi tỉnh, giãn cơ tồn dư sau mổ, mối liên quan giữa NPLS với GCTD; các điều kiện GGC, tiêu GGC, điều kiện rút ống NKQ, vận chuyển bệnh nhân về khoa Ngoại; Nhận biết một số dạng sóng cơ bản trên điện tâm đồ.</p>	1	Kỳ 1	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
7	Chăm sóc bệnh nhân hồi sức sau phẫu thuật	<p>Trình bày được đặc điểm bệnh sinh của một số quá trình bệnh lý (suy thận cấp, shock, NĐTN, rối loạn nước điện giải và toan kiềm...) ảnh hưởng đến sức khỏe bệnh nhân sau phẫu thuật; Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc bệnh nhân hồi sức sau phẫu thuật.</p>	1	Kỳ 1	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
8	Thực tập LS CS Truyền nhiễm	<p>Nhận biết được vai trò, chức năng, nhiệm vụ của điều dưỡng khoa Truyền nhiễm, tiếp đón người bệnh vào viện, ghi hồ sơ đúng quy định; Thực hiện được nội dung thăm khám người bệnh, nhận định đúng triệu chứng và lập được kế hoạch chăm sóc người bệnh mắc một số bệnh thường gặp tại khoa Truyền nhiễm; Thực hiện đúng các quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn, phòng bệnh truyền nhiễm khi học thực hành; Thực hiện tuyên truyền giáo dục sức khỏe, biện pháp phòng bệnh truyền nhiễm cho người bệnh và gia đình bệnh nhân.</p>	2	Kỳ 2	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
9	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	<p>Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về: Đặc điểm sinh lý, bệnh lý của trẻ em qua các thời kỳ phát triển: Trong tử cung, sơ sinh, bú mẹ, răng sữa, thiếu niên và dậy thì; Đặc điểm giải phẫu và sinh lý của trẻ sơ sinh đủ tháng, thiếu tháng; Nhận định và chăm sóc trẻ sơ sinh đủ tháng, thiếu tháng; Nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng các bệnh về hô hấp, tiêu hóa, thận tiết niệu, thần kinh, dinh dưỡng; Nhận định và chăm sóc một số bệnh thường gặp về hô hấp, tiêu hóa, thận tiết niệu, thần kinh, dinh dưỡng; Tư vấn các biện pháp phòng một số bệnh thường gặp ở trẻ em</p>	2	Kỳ 2	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
10	Thực tập LS CS tích cực (Hồi sức Ngoại)	Sinh viên nhận biết được vai trò, chức năng, nhiệm vụ của điều dưỡng khoa Hồi sức tích cực Ngoại, tiếp đón người bệnh vào viện, ghi hồ sơ chăm sóc đúng quy định; Thực hiện được nội dung thăm khám người bệnh, lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc người bệnh mắc một số bệnh thường gặp tại khoa Hồi sức; Thực hiện được các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản trên người bệnh cấp cứu, người bệnh nặng và chăm sóc người bệnh hiệu quả, an toàn; Chuẩn bị được người bệnh, phương tiện, dụng cụ, phụ giúp bác sĩ thực hiện một số kỹ thuật – thủ thuật trong cấp cứu, hồi sức tích cực; Phát hiện được dấu hiệu và thực hành xử trí ban đầu & phối hợp chăm sóc khi người bệnh dị ứng thuốc, sốc phản vệ, người bệnh có diễn biến bất thường; Tư vấn được cho người bệnh và gia đình người bệnh tự chăm sóc khi nằm viện & ra viện; Sử dụng, bảo quản được một số máy theo dõi chăm sóc người bệnh tại khoa Hồi sức tích cực.	2	Kỳ 2	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
11	Điều dưỡng và KSNK	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng cơ bản về: Hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện tại Việt Nam (thông tư 18/2009TT-BYT về kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện); Quy chế quản lý chất thải bệnh viện; Khử khuẩn - tiệt khuẩn; Vệ sinh tay, sử dụng tran phục phòng hộ trong y tế; Vệ sinh khoa phòng, quản lý đồ vải trong bệnh viện; Đường lây truyền nhiễm khuẩn BV và các phương pháp cách ly phòng ngừa; Nhiễm khuẩn bệnh viện; Giám sát điều tra nhiễm khuẩn bệnh viện; Vai trò của Điều dưỡng trong kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện.	2	Kỳ 2	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
12	Quản lý đau	Sinh viên trình bày được sinh lý đau, cơ chế giảm đau, nêu được các phương pháp giảm đau cho bệnh nhân sau phẫu thuật; một số thang điểm đánh giá mức độ đau thường dùng theo dõi bệnh nhân trên lâm sàng; vận dụng được một số phác đồ chống đau cơ bản cho bệnh nhân trên lâm sàng, theo dõi mức độ đáp ứng cũng như các tác dụng không mong muốn có thể xảy ra, hướng xử trí, dự phòng và chăm sóc cho bệnh nhân.	2	Kỳ 2	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
13	Quản lý Điều dưỡng	Nêu được chức năng nhiệm vụ của người quản lý điều dưỡng; quy trình quản lý công tác điều dưỡng; mục đích, nguyên tắc, nội dung quản lý tài sản vật tư, quản lý nhân lực trong công tác quản lý điều dưỡng; mô tả được các mô hình phân công chăm sóc, ưu điểm và hạn chế của mỗi mô hình; các tiêu chuẩn chất lượng và phương pháp đánh giá chất lượng chăm sóc người bệnh; áp dụng được các bước tổ chức cuộc họp trong lĩnh vực điều dưỡng; áp dụng các bước thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý chăm sóc, quản lý bệnh viện.	2	Kỳ 2	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
14	Phương pháp NCKH 2	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng cơ bản về: Các loại sai số trong NCKH; Sự khác nhau giữa nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng; Xây dựng bộ câu hỏi, bảng kiểm thu thập thông tin; Viết báo cáo kết quả NCKH; Trình bày kết quả NCKH	2	Kỳ 2	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
15	Thực tập LS chăm sóc trẻ em	Sinh viên nhận biết được vai trò, chức năng, nhiệm vụ của điều dưỡng khoa Nhi. Quan sát công tác quản lý điều dưỡng khoa nhi/ bệnh viện nhi; Tiếp đón được bệnh nhi vào viện, ghi hồ sơ chăm sóc đúng quy định; Giao tiếp hiệu quả với cán bộ, nhân viên y tế, bệnh nhi và người nhà bệnh nhi; Thực hiện được các thăm khám trên bệnh nhi, lập và thực hiện KHCS một số bệnh nhi an toàn, hiệu quả; Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng trên bệnh nhi an toàn; Thực hiện đúng các quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn tại khoa nhi hoặc tại các khoa lâm sàng của bệnh viện nhi; Nhận biết được dấu hiệu của dị ứng thuốc, sóc phản vệ, chuẩn bị đầy đủ các phương tiện xử trí và phụ giúp nhóm chăm sóc khi xử trí bệnh nhi; Thực hiện tư vấn giáo dục sức khỏe cho bệnh nhi và gia đình bệnh nhi; tôn trọng nhân viên y tế, người bệnh, và người nhà người bệnh; hợp tác, đoàn kết trong nhóm học tập; đảm bảo an toàn cho người bệnh và nhân viên y tế.	3	Kỳ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
16	Thực tập LS Gây mê cơ bản (GMHS2)	Sinh viên thực hiện thành thạo công tác đón tiếp và chuẩn bị bệnh nhân, chuẩn bị phương tiện dụng cụ và thuốc trước gây mê, gây tê; Xác định được liều lượng thuốc mê, thuốc tê dùng trên lâm sàng; Pha được thuốc mê, tê. Tiêm thuốc mê trong khởi mê, duy trì mê; Vận hành và thực hiện được một số mode thở cơ bản trên máy gây mê; Nhận định được các triệu chứng mê, tê trên lâm sàng và trên phương tiện theo dõi, trên máy gây mê, máy thở; Lập và thực hiện được KHCS bệnh nhân trước, trong và sau gây mê gây tê; Thực hiện được các kỹ thuật hô hấp chỉ huy, hô hấp hỗ trợ; Thực hiện được quy trình phụ giúp gây mê nội khí quản, gây mê đơn thuần; Thực hiện được quy trình đặt ống nội khí quản; Thực hiện	3	Kỳ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		được quy trình giải giãn cơ và chăm sóc bệnh nhân thoát mê; Thực hiện được quy trình phụ giúp gây tê tùy sống, gây tê ngoài màng cứng (bao gồm cả gây tê khe xương cùng), gây tê đám rối thần kinh cánh tay, gây tê đám rối cổ nông sâu.			
17	Chăm sóc bệnh nhân GMHS CKBL 2	Nội dung học phần giúp sinh viên: Trình bày được kiến thức giải phẫu sinh lý, sinh lý bệnh hệ thần kinh trung ương, hệ gan thận, hô hấp, tuần hoàn, nội tiết, sinh lý người già... liên quan đến một số bệnh lý đường hô hấp, tuần hoàn, gan, thận, nội tiết, tuổi già ở Bệnh nhân GMHS; Trình bày được một số đặc điểm trong chăm sóc bệnh nhân GMHS mắc các bệnh, các rối loạn kể trên; Nhận định và đánh giá tình trạng người bệnh; chuẩn bị và phụ giúp kỹ thuật; theo dõi, chăm sóc và quản lý người bệnh gây mê gây tê trong một số bệnh lý đảm bảo an toàn.	3	Kỳ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
18	Thực tập LS chuyên khoa bệnh lý (GMHS3)	Sinh viên thực hiện được: một số mode thở trên máy thở; quy trình GMHS chăm sóc bệnh nhân mổ chấn thương, đa chấn thương, shock chấn thương; quy trình GMHS, mổ đường tiêu hóa (mổ mở và mổ nội soi có bơm CO ₂ , nội soi u xơ tuyến tiền liệt, bắn sỏi lase) mổ sọ não, cột sống, bệnh nhân mổ có kèm theo các bệnh mãn tính: viêm phổi mạn, hen phế quản, tăng huyết áp, đái tháo đường..., bệnh nhân mổ sản, trẻ em, người già; đánh giá được bệnh nhân trước mổ, lựa chọn phương pháp vô cảm, dùng thuốc trong gây mê, gây tê, phát hiện và xử trí được một số tai biến thông thường trong gây mê, gây tê. Sử dụng được một số phác đồ giảm đau cho BN sau mổ. Theo dõi được mức độ đáp ứng giảm đau, các tác dụng không mong muốn và lập kế hoạch chăm sóc.	4	Kỳ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
19	Thực tập tại cơ sở	Sinh viên thực hiện được: một số mode thở cơ bản trên máy thở; quy trình GMHS chăm sóc bệnh nhân phẫu thuật chuyên khoa lẻ, mổ chấn thương, đa chấn thương, shock chấn thương; quy trình GMHS, mổ đường tiêu hóa, mổ sọ não, cột sống, bệnh nhân mổ có kèm theo các bệnh mãn tính: viêm phổi mạn, hen phế quản, tăng huyết áp, đái tháo đường..., bệnh nhân mổ sản, trẻ em, người già; đánh giá được bệnh nhân trước mổ, lựa chọn phương pháp vô cảm, dùng thuốc trong gây mê, gây tê, phát hiện và xử trí được một số tai biến thông thường trong gây mê, gây tê. Sử dụng được một số phác đồ giảm đau cho BN sau mổ; hoàn thiện được các kỹ năng giao tiếp, giáo dục sức khỏe, tư vấn cho người bệnh và gia đình người bệnh.	4	Kỳ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
20	Thực tập tốt nghiệp	Sinh viên hoàn thiện được các kỹ năng giao tiếp, giáo dục sức khỏe, tư vấn cho người bệnh và gia đình người bệnh; thực hiện được: một số mode thở cơ bản trên máy gây mê, máy thở; quy trình: phụ giúp, quy trình đặt ống NKQ trong gây mê toàn thể, giãn cơ, chăm sóc bệnh nhân thoát mê, phụ giúp gây tê tủy sống, gây tê ngoài màng cứng; chăm sóc BN trước, trong và sau gây mê, gây tê cho các phẫu thuật sản thường, sản bệnh lý, phẫu thuật nội soi, chăm sóc giảm đau cho BN sau PT, chăm sóc trẻ sơ sinh ngay sau PT lấy thai, kiểm soát nhiễm khuẩn tại khoa GMHS	3	Kỳ 4	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
II ĐHLT Xét nghiệm khóa 7, 8					
1	Huyết học 1 (Huyết học nâng cao)	Sinh viên: Trình bày được đặc điểm của các tế bào gốc sinh máu, ứng dụng các tế bào này trên lâm sàng vào ghép tạng và phân loại bệnh lý các tế bào này; đánh giá, phân tích các xét nghiệm đông máu trong rối loạn cầm máu đông máu lâm sàng và các biện pháp thực hiện an toàn trong truyền máu hiện nay tại các bệnh viện; thực hiện chính xác các thao tác kỹ thuật xét nghiệm chuyên sâu về huyết học tế bào, nhận định và phân tích được các kết quả xét nghiệm với từng bệnh lý.	3	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
2	Hóa sinh 1 (Hóa sinh lâm sàng)	Sinh viên: Trình bày được các chức phận hóa sinh của gan, thận, phổi, màng tế bào đối với quá trình chuyển hóa các chất trong cơ thể; Phân tích được các thành phần hóa học có trong máu, nước tiểu và các dịch sinh vật khác trong cơ thể; Thực hiện được các xét nghiệm hóa sinh thông thường đúng quy trình.	3	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
3	Phương pháp nghiên cứu khoa học 1	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng về nghiên cứu khoa học: Xác định nghiên cứu và lựa chọn vấn đề nghiên cứu ưu tiên; Xây dựng mục tiêu nghiên cứu và biến số nghiên cứu; Lựa chọn thiết kế nghiên cứu trong y học, xác định cỡ mẫu và cách chọn mẫu, lựa chọn các kỹ thuật thu thập thông tin; Lập kế hoạch xử lý, phân tích số liệu, lập kế hoạch nghiên cứu về thời gian, nhân lực, kinh phí và xây dựng một đề cương NCKH	2	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
4	Xét nghiệm tế bào	Trình bày và thực hiện được một số phương pháp xét nghiệm mô bệnh học và tế bào bệnh học	2	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
5	Thực tập Kỹ thuật xét nghiệm (Tại cơ sở) 1	Sinh viên: Xác định được nhiệm vụ của cử nhân kỹ thuật xét nghiệm tại khoa xét nghiệm; Tiếp đón được bệnh nhân lúc vào viện, lấy bệnh phẩm và ghi phiếu yêu cầu, trả lời kết quả xét nghiệm; Giao tiếp được với nhân viên y tế, bệnh nhân và người nhà bệnh nhân; Thực hiện được các kỹ thuật xét nghiệm thường quy theo quy trình và giải thích được kết quả thu được; Vận hành được các thiết bị thông thường sử dụng tại phòng xét nghiệm, thực hiện các quy định về ATSH và tham gia vào các việc để thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm.	4	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
6	Ký sinh trùng	Sinh viên chẩn đoán được một số vi nấm gây bệnh nấm nội tạng và các loại Coccidia đường ruột; Trình bày được nguyên lý và thực hiện được quy trình chẩn đoán một số bệnh ký sinh trùng bằng phương pháp miễn dịch; Nghiêm túc tuân thủ theo những quy trình kỹ thuật, thực hiện đúng nội quy phòng thực hành ký sinh trùng và nguyên tắc an toàn sinh học, vô trùng – tiệt trùng.	2	Kỳ 2	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
7	Huyết học 2 (Truyền máu nâng cao)	Sinh viên: Trình bày được các hoạt động cần có trong 1 khoa/Labo truyền máu chuyên biệt của viện (vận động, tuyển chọn, sàng lọc, sản xuất, vận chuyển và bảo quản, phát, sử dụng máu và chế phẩm máu), các kiến thức để thực hiện được an toàn trong truyền máu (vai trò hệ kháng nguyên hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu trong truyền máu); thực hiện chính xác các thao tác kỹ thuật xét nghiệm chuyên sâu về miễn dịch huyết học trong truyền máu và đông máu.	3	Kỳ 2	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
8	Vi sinh 1 (Vi sinh lâm sàng – MD)	<i>Sinh viên có khả năng:</i> Trình bày được một số phương pháp phân loại vi sinh vật và đánh giá mức độ nhạy cảm với kháng sinh của vi khuẩn gây bệnh thường gặp; Thực hiện và biện luận được một số phương pháp chẩn đoán vi khuẩn từ các bệnh phẩm trên lâm sàng; Thực hiện đúng nội quy, quy trình kỹ thuật và nguyên tắc an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm vi sinh vật.	2	Kỳ 2	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
9	Chống nhiễm khuẩn bệnh viện	Sinh viên: Trình bày được các khái niệm nhiễm khuẩn bệnh viện và các tiêu chuẩn chẩn đoán nhiễm khuẩn bệnh viện; nhận định được các vi khuẩn thường gây nhiễm trùng bệnh viện, phương pháp chẩn đoán và vai trò của phòng xét nghiệm vi sinh trong công tác chống nhiễm khuẩn bệnh viện; áp dụng kiến thức để xây dựng các quy trình vệ sinh khoa phòng và sử dụng được các chất khử khuẩn, tiệt khuẩn trong công tác chống nhiễm khuẩn bệnh viện.	1	Kỳ 2	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
10	Phương pháp nghiên cứu khoa học 2	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng cơ bản về: Các loại sai số trong NCKH; Sự khác nhau giữa nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng; Xây dựng bộ câu hỏi, bảng kiểm thu thập thông tin; Viết báo cáo kết quả NCKH; Trình bày kết quả NCKH	2	Kỳ 2	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
11	Hóa sinh 2 (Hóa sinh miễn dịch)	Sinh viên: Trình bày được đặc điểm, phân loại và tính chất của dấu ấn ung thư; Trình bày được nguyên lý của các phản ứng hóa sinh giúp phát hiện các dấu ấn ung thư; Thực hiện được một số kỹ thuật xét nghiệm hoá sinh miễn dịch.	2	Kỳ 2	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
12	Thực tập Kỹ thuật xét nghiệm (Tại cơ sở) 2	Thực hiện được việc tiếp đón được bệnh nhân vào viện, lấy bệnh phẩm và ghi phiếu trả lời kết quả xét nghiệm một cách độc lập theo đúng qui định của bệnh viện; Giao tiếp hiệu quả với nhân viên y tế, bệnh nhân và người nhà bệnh nhân; Độc lập thực hiện được các kỹ thuật xét nghiệm thuộc chuyên ngành theo đúng quy trình và giải thích được kết quả thu được; Thực hiện đúng các quy định về an toàn sinh học, quản lý chất lượng xét nghiệm trong quá trình thực hành tại phòng xét nghiệm; Vận hành được các thiết bị, phát hiện được một số lỗi thường gặp của các trang thiết bị và cách khắc phục thông thường sử dụng tại phòng xét nghiệm.	4	Kỳ 2	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
13	Y sinh học phân tử	Sinh viên: Trình bày được khái niệm, đặc điểm cấu trúc vật chất di truyền, hệ gen, gen của sinh vật tiền nhân và sinh vật nhân chuẩn; Trình bày được nguyên tắc chung kỹ thuật PCR, Real time, giải trình tự gen, điện di, tách chiết acid nucleic; Thực hiện được các kỹ thuật sinh học phân tử trong chẩn đoán bệnh di truyền, bệnh do virus, vi khuẩn, ký sinh trùng trong chương trình học; Nhận định được kết quả của các xét nghiệm sinh học phân tử trong chương trình học; Áp dụng được các phương pháp sinh học phân tử trong xét nghiệm chẩn đoán các bệnh do virus, vi khuẩn, ký sinh trùng khác; Rèn luyện tác phong nhanh nhẹn, cẩn thận trong phòng xét nghiệm sinh học phân tử; Hình thành niềm say mê nghề nghiệp, tư tưởng không ngừng học hỏi.	2	Kỳ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
14	Bệnh lý tế bào máu	Sinh viên: Trình bày được đặc điểm, dấu hiệu lâm sàng và xét nghiệm đặc hiệu không đặc hiệu trong bệnh lý của các dòng hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu; liên hệ được các bệnh lý hay gặp của các dòng tế bào máu với các xét nghiệm; Thực hiện thành thạo các kỹ thuật xét nghiệm huyết học trong chẩn đoán bệnh lý các dòng tế bào máu	3	Kỳ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
15	Quản lý chất lượng xét nghiệm	Sinh viên: Nhận biết được vai trò, tầm quan trọng của Quản lý chất lượng xét nghiệm (QMS), các bước xây dựng quản lý chất lượng xét nghiệm và thực hiện tại cơ sở xét nghiệm các bước này, các việc phải làm để cho ra được kết quả chất lượng (chính xác, tin cậy, kịp thời) các tai biến và cách xử trí các tai biến trong quá trình lấy bệnh phẩm xét nghiệm; Áp dụng được 12 thành tố thiết yếu trong xây dựng, thực hiện Quản lý chất lượng xét nghiệm tại phòng Xét nghiệm của mình; Có khả năng đánh giá phòng xét nghiệm dựa trên Quyết định 5530/QĐ-BYT-2015, Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng PXN theo QĐ 2429/QĐ-BYT-2017 theo thông tư 01 của Bộ Y tế về Quản lý chất lượng xét nghiệm; Có khả năng hỗ trợ hướng tới công nhận: Tiêu chuẩn quốc gia theo thông tư 01/BYT/2013, hướng tới tiêu chuẩn quốc tế ISO 15189; Có thể tự làm các công việc về QLCLXN theo sự phân công của trưởng khoa và tự chịu trách nhiệm về công việc của mình, nhận thức đúng với trách nhiệm công việc.	4	Kỳ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
16	Vi sinh 2 (Vi sinh nắm thực phẩm)	<i>Sinh viên có khả năng:</i> Trình bày được nguồn gốc, đặc điểm của một số vi khuẩn gây ô nhiễm nước và thực phẩm; Thực hiện được kỹ thuật xét nghiệm cơ bản để xác định một số vi khuẩn ô nhiễm thực phẩm thường gặp; Vận dụng được kiến thức về những vi khuẩn gây ô nhiễm thực phẩm trong hoạt động nghề nghiệp và hướng dẫn cộng đồng đề phòng các ngộ độc thực phẩm thường gặp.	2	Kỳ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
17	Thực tập tốt nghiệp	Sinh viên: Thực hiện được các kỹ thuật xét nghiệm cơ bản về lĩnh vực Vi sinh - Ký sinh trùng, Huyết học truyền máu, Hóa sinh đảm bảo kết quả chính xác, tin cậy và đúng thời gian; kiến tập một số kỹ thuật xét nghiệm mới chuyên sâu trong các lĩnh vực thuộc Vi sinh - Ký sinh trùng, Huyết học truyền máu, Hóa sinh tại các khoa Xét nghiệm của bệnh viện thực tập; thực hiện được các công việc trong công tác Quản lý chất lượng và Đảm bảo chất lượng xét về lĩnh vực Vi sinh - Ký sinh trùng, Huyết học, Hóa sinh từ các giai đoạn trước, trong và sau xét nghiệm; Sử dụng thành thạo, bảo quản đúng các máy, trang thiết bị trong phòng xét nghiệm và phát hiện được một số lỗi thông thường của các máy này; Làm quen được một số máy, thiết bị xét nghiệm mới tại địa điểm thực tế.	3	Kỳ 4	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
	Tổng cộng		44		

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
III ĐHLT Hình ảnh khóa 7, 8					
1	Cắt lớp vi tính sọ - ngực	Sinh viên được cung cấp kiến thức về các quy trình chụp CLVT sọ não; Nêu được giải phẫu bình thường trên các lớp cắt phim chụp sọ não, lồng ngực; Biết nhận xét, phân tích các trường hợp bệnh lý cấp cứu; biết các lỗi kỹ thuật khi thao tác chụp CLVT.	4	Kỳ 1	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
2	Nghiên cứu khoa học 1	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng về nghiên cứu khoa học: Xác định nghiên cứu và lựa chọn vấn đề nghiên cứu ưu tiên; Xây dựng mục tiêu nghiên cứu và biến số nghiên cứu; Lựa chọn thiết kế nghiên cứu trong y học, xác định cỡ mẫu và cách chọn mẫu, lựa chọn các kỹ thuật thu thập thông tin; Lập kế hoạch xử lý, phân tích số liệu, lập kế hoạch nghiên cứu về thời gian, nhân lực, kinh phí và xây dựng một đề cương NCKH.	2	Kỳ 1	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
3	XQuang can thiệp	Sinh viên có khả năng: Nhận biết được các dụng cụ, trang thiết bị dùng trong chụp mạch; Nêu được các chỉ định và chống chỉ định của xquang can thiệp; Trợ giúp cho các bác sỹ khi làm thủ thuật xquang can thiệp.	3	Kỳ 1	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
4	Thực tập lâm sàng tại cơ sở 1	Sinh viên: Thực hiện công tác vô khuẩn và an toàn phóng xạ trong các kỹ thuật chụp có dùng thuốc cản quang; Thành thạo kỹ thuật chụp xquang tiêu hoá, sinh dục tiết niệu, nêu được cấu trúc giải phẫu xquang hệ tiết niệu, sinh dục; Chỉ và mô tả được vị trí GPXQ hệ tiêu hoá, SD- TN trên phim chụp; Làm quen với kỹ thuật xquang số DR. CR; Nhận biết được một số dấu hiệu bệnh lý cơ quan tiêu hóa, tiết niệu sinh dục.	4	Kỳ 1	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
5	Cắt lớp vi tính xương khớp - ổ bụng	Sinh viên có khả năng: Trình bày được các quy trình chụp CLVT; Nêu được giải phẫu bình thường trên các lớp cắt phim chụp, lồng ngực ổ bụng, khung chậu; Biết nhận xét, phân tích các trường hợp bệnh lý cấp cứu; nhận biết các lỗi kỹ thuật khi thao tác chụp CLVT.	4	Kỳ 2	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
6	Kỹ thuật siêu âm	Sinh viên có khả năng: Tiến hành được các kỹ thuật siêu âm thông thường như ổ bụng tuyến giáp, phụ khoa, sản khoa; Nêu được giải phẫu SA trên các lớp cắt; Nhận biết những tổn thương cơ bản trên lớp cắt siêu âm tăng âm, giảm âm, đồng âm, hỗn hợp âm.	5	Kỳ 2	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
7	Phương pháp nghiên cứu khoa học 2	Học phần cung cấp cho sinh viên: kiến thức, kỹ năng cơ bản về: Các loại sai số trong NCKH; Sự khác nhau giữa nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng; Xây dựng bộ câu hỏi, bảng kiểm thu thập thông tin; Viết báo cáo kết quả NCKH; Trình bày kết quả NCKH.	2	Kỳ 2	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
8	Lâm sàng Kỹ thuật hình ảnh 1	Sinh viên có năng lực: Tiếp đón được bệnh nhân vào phòng chụp Xquang, ghi hồ sơ trả kết quả Xquang; Giao tiếp được với nhân viên y tế, bệnh nhân và người nhà bệnh nhân; Chuẩn bị được dụng cụ, bệnh nhân khi thực hiện các kỹ thuật chụp Xquang xương khớp 1, xương khớp 2, Xquang tim phổi, Xquang sọ mắt; Thực hiện công tác vô khuẩn và an toàn phóng xạ; Quan sát kỹ thuật rửa phim thủ công, rửa phim bằng máy; Thực hiện được một số kỹ thuật chụp đơn giản như chi trên, chi dưới, Xquang tim phổi, Xquang sọ mắt; Kiến tập và trợ giúp kỹ thuật viên chính trong các tư thế chụp đặc biệt.	4	Kỳ 2	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
9	Thực tập Xquang tại cơ sở 2	<p>Sinh viên: Chuẩn bị được dụng cụ, bệnh nhân khi thực hiện các kỹ thuật chụp CLVT; Thực hiện công tác vô khuẩn và an toàn phóng xạ; Quan sát và kiến tập kỹ thuật chụp CLVT đơn giản như CLVT sọ...; Thực hiện thành thạo một số kỹ thuật chụp đơn giản như CLVT sọ, CLVT bụng, CLVT tim phổi và xương khớp.</p> <p>Kiến tập và trợ giúp KTV chính trong các kỹ thuật chụp CLVT có tiêm thuốc cản quang; Nhận biết được dấu hiệu một số bệnh lý sọ não, lồng ngực, tiêu hoá, sinh dục tiết niệu.</p>	4	Kỳ 2	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
10	Y học hạt nhân và xạ trị	<p>Sinh viên có khả năng: Nhận biết được các dụng cụ, trang thiết bị dùng trong ghi hình hạt nhân; Nêu được các chỉ định và chống chỉ định của ghi hình hạt nhân; Trợ giúp cho các bác sỹ khi làm thủ thuật ghi hình hạt nhân</p>	2	Kỳ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
11	Kỹ thuật Cộng hưởng từ	<p>Sinh viên có khả năng: Nêu được các quy trình chụp CHT sọ não, ổ bụng, cột sống, xương khớp; Nêu được giải phẫu bình thường trên các lớp cắt phim chụp CHT; Biết nhận xét, phân tích các trường hợp bệnh lý cấp cứu ; Cung cấp cho sinh viên biết các lỗi kỹ thuật khi thao tác chụp CHT</p>	5	Kỳ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
12	Lâm sàng Kỹ thuật hình ảnh 2	<p>Sinh viên: Thực hiện công tác vô khuẩn và an toàn phóng xạ trong các kỹ thuật chụp có dùng thuốc cản quang; Thành thạo kỹ thuật chụp Xquang tiêu hóa, sinh dục, tiết niệu; Chỉ và mô tả được vị trí giải phẫu Xquang hệ tiêu hoá, sinh dục, tiết niệu trên phim chụp; Làm quen với kỹ thuật Xquang số DR, CR; Nhận biết được một số dấu hiệu bệnh lý cơ quan tiêu hóa, tiết niệu sinh dục.</p>	4	Kỳ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
13	Thực tập tốt nghiệp	Sinh viên: Hoàn thiện được kỹ năng giao tiếp, tư vấn cho người bệnh và gia đình người khi thực hiện các quy trình (XQ, Siêu âm, CLVT); Thực hiện được công tác chuẩn bị bệnh nhân, dụng cụ khi thực hiện các chỉ định chụp;. Sử dụng được các phương tiện trong chẩn đoán hình ảnh như máy chụp xquang thường quy, máy chụp CLVT, máy bơm tiêm tự động và các phương tiện khác; Thực hiện được các kỹ thuật chụp xquang đơn giản, một số kỹ thuật chụp xquang có dùng thuốc cản quang thông thường như chụp DD-TT, đại tràng, thực quản; Phụ giúp cho bác sỹ, KTV chính một số kỹ thuật có dùng thuốc cản quang có Iode như, chụp UIV, chụp tử cung- vòi trứng, chụp CLVT; Nhận định, đánh giá được phim chụp đạt yêu cầu chẩn đoán, lựa chọn được các hình ảnh tổn thương rõ ràng trong quá trình in phim; Phát hiện, phối hợp và xử trí cấp cứu được một số tai biến thông thường trong quá trình thực hiện kỹ thuật như dị ứng thuốc cản quang.	3	Kỳ 4	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
	Tổng		46		
III	ĐHLT PHCN 7				
1	Quá trình phát triển con người	Học phần cung cấp cho sinh viên: Kiến thức cơ bản về sự phát triển bình thường theo lứa tuổi; Sự thay đổi của các hệ thống cơ xương, thần kinh, hô hấp, tim mạch, theo từng giai đoạn của con người; Phân tích quá trình phát triển con người theo từng lứa tuổi	2	Kỳ 1	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
2	Kỹ thuật tạo thuận cảm thụ bản thể thần kinh cơ (PNF)	Học phần cung cấp cho sinh viên nguyên tắc PNF, các mẫu vận động của chi trên, chi dưới, thân mình, kỹ thuật PNF cơ bản, kỹ thuật thực hành PNF: mẫu vận động chi trên, chi dưới, thân mình, điều trị dáng đi, các mẫu vận động bất thường... giúp cho sinh viên nâng cao kỹ năng vận động.	3	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
3	Bệnh lý và Vật lý trị liệu hệ cơ xương 2	Sinh viên: Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng, tiến triển và phòng bệnh một số bệnh xương khớp; Thiết lập được mục tiêu, chương trình Vật lý trị liệu phù hợp trong một số bệnh xương khớp, chỉnh hình; Thực hiện đúng, an toàn các qui trình kỹ thuật Vật lý trị liệu trong một số bệnh xương khớp, chỉnh hình và đoạn chi.	3	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
4	Dinh dưỡng - tiết chế	Sinh viên: Trình bày được vai trò, nhu cầu các chất dinh dưỡng đối với cơ thể, các bệnh thừa (Thừa cân béo phì), thiếu dinh dưỡng và các biện pháp phòng chống; Trình bày được cách tổ chức ăn uống trong bệnh viện và một số chế độ ăn bệnh lý thường gặp; Trình bày được các biện pháp phòng ngộ độc thực phẩm và giáo dục được cho người bệnh về dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm.	2	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
5	Thực tập Lâm sàng tại cơ sở 1	Sinh viên: Nhận biết nhiệm vụ của KTV Phục hồi chức năng (PHCN) tại khoa lâm sàng; Giao tiếp được với người bệnh, gia đình người bệnh và cán bộ nhân viên y tế tại các khoa PHCN; Sử dụng được máy VLTL, dụng cụ tập luyện trong khoa PHCN; Thu thập đầy đủ các thông tin của người bệnh; Thực hiện được các kỹ thuật lượng giá cơ bản (thử cơ bằng tay, đo tầm vận động khớp, đo chiều dài và chu vi chi) cho người bệnh tại khoa PHCN; Thực hiện được một số kỹ thuật VLTL/PHCN theo chỉ định; Thể hiện sự cảm thông, ân cần với người bệnh, đảm bảo an toàn khi thực hiện các kỹ thuật và phòng tránh được các tai biến xảy ra trong quá trình thực hiện các kỹ thuật điều trị cho bệnh nhân.	3	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
6	Vận động trị liệu 2	Sinh viên trình bày được: các khái niệm về di động khớp, phân loại chuyển động, kỹ thuật đưng đưa định bậc; chỉ định, chống chỉ định và nguyên tắc, phương pháp của các kỹ thuật di động khớp; Nêu chỉ định, chống chỉ định, ứng dụng kỹ thuật tập với bóng; Thực hiện đúng, an toàn các kỹ thuật di động khớp.	3	Kỳ 2	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
7	Bệnh lý và Vật lý trị liệu da - Tiêu hóa - Tiết niệu - Sinh dục - Nội tiết	Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên: kiến thức về triệu chứng, biến chứng, tiên lượng và phòng bệnh một số bệnh: Zona, nấm da, phân độ bỏng, phòng biến chứng bỏng da - tiêu hoá - tiết niệu - sinh dục và nội tiết; Kỹ năng thiết lập được mục tiêu, chương trình Vật lý trị liệu phù hợp và thực hiện đúng, an toàn các qui trình kỹ thuật Vật lý trị liệu phù hợp trong một số bệnh hệ da - tiêu hoá - tiết niệu - sinh dục và nội tiết.	2	Kỳ 2	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
8	Nghiên cứu khoa học 2	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng cơ bản về: Các loại sai số trong NCKH; Sự khác nhau giữa nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng; Xây dựng bộ câu hỏi, bảng kiểm thu thập thông tin; Viết báo cáo kết quả NCKH; Trình bày kết quả NCKH	2	Kỳ 2	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
9	Hoạt động trị liệu 1	Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên: khái niệm, mục đích, nguyên tắc và các hình thức hoạt động trị liệu, nội dung Hoạt động trị liệu trong một số bệnh: bại não, tổn thương tủy sống, viêm quanh khớp vai, tai biến mạch máu não, các kỹ thuật hoạt động trị liệu áp dụng cho người bệnh, các kỹ thuật tập luyện hoạt động trị liệu thích hợp.	3	Kỳ 2	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
10	Sức khỏe tâm thần	<p>Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên: Khái niệm cơ bản về sức khỏe tâm thần và bệnh tâm thần, các lĩnh vực phục hồi chức năng cho người bệnh tâm thần. Nguyên nhân, triệu chứng, tiến triển của một số bệnh tâm thần thường gặp. Cách dùng thuốc, theo dõi tác dụng phụ của thuốc tâm thần, cách phòng tái phát trong một số bệnh tâm thần.</p>	1	Kỳ 2	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
11	Thực tập Lâm sàng tại cơ sở 2	<p>Sinh viên có năng lực: Giao tiếp tốt với người bệnh, gia đình người bệnh và cán bộ nhân viên y tế tại các khoa Nội, thần kinh, ngoại, PHCN. Giải thích được mục đích và tác dụng của các kỹ thuật điều trị VLTL/PHCN để người bệnh yên tâm, hợp tác điều trị; Sử dụng thành thạo các máy Vật lý trị liệu, dụng cụ tập luyện tại các khoa PHCN; Lượng giá chức năng cho người mắc bệnh thuộc hệ thần kinh, hệ tim mạch hô hấp và hệ cơ xương khớp thường gặp; Nhận định được các vấn đề cần PHCN và lập mục tiêu PHCN cho người mắc bệnh thần kinh, tim mạch, hô hấp và bệnh lý cơ xương khớp thường gặp; Thực hiện đúng các kỹ thuật VLTL/PHCN cho người bệnh theo chỉ định; Hướng dẫn được người bệnh và gia đình người bệnh tự tập luyện PHCN tại nhà; Thể hiện sự cảm thông, ân cần với người bệnh, đảm bảo an toàn khi thực hiện các kỹ thuật và phòng tránh được các tai biến xảy ra trong quá trình thực hiện các kỹ thuật điều trị cho bệnh nhân.</p>	3	Kỳ 2	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
12	Phục hồi chức năng chấn thương thể thao	Sinh viên trình bày được: định nghĩa, phân loại Y học thể dục thể thao, vai trò của tập luyện thể thao, cơ sở khoa học của luyện tập thể thao; đặc điểm, nguyên nhân chấn thương thể thao; định nghĩa, đặc điểm Phục hồi chức năng thể thao, yếu tố ảnh hưởng đến Phục hồi chức năng, nội dung của tập luyện thể thao, các lưu ý trong quá trình tập luyện; biểu hiện lâm sàng, biến chứng của chấn thương thể thao chi trên, chi dưới, chấn thương cột sống cổ; nguyên tắc điều trị, phục hồi chức năng chấn thương thể thao chi trên, chi dưới, chấn thương cột sống cổ; thực hiện đúng, an toàn quy trình kỹ thuật phục hồi chức năng chấn thương thể thao chi trên, chi dưới, chấn thương cột sống cổ; Hướng dẫn được cách phòng chấn thương thể thao và phối hợp nhóm trong Phục hồi chức năng chấn thương thể thao.	2	Kỳ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
13	Quản lý Phục hồi chức năng	Sinh viên trình bày được: hệ thống tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của khoa Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng và nhân viên trong khoa. Phân tích được vai trò của người lãnh đạo quản lý, vai trò của các thành viên trong nhóm điều trị phục hồi; tham gia tổ chức được lớp tập huấn chuyên ngành Phục hồi chức năng, chuẩn bị và tổ chức được cuộc họp trong khoa PHCN.	1	Kỳ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
14	Sinh cơ học – Vận động trị liệu	Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên: kỹ thuật khám và lượng giá chức năng một số bệnh thần kinh – cơ (khám cảm giác, vận động, phản xạ...); nguyên nhân, triệu chứng, biến chứng cho một số bệnh thần kinh - cơ thường gặp trong PHCN (tai biến mạch máu não, tổn thương tủy sống, liệt mặt, loạn dưỡng teo cơ, viêm não, viêm màng não, Parkinson....); mục đích, phương pháp, kế hoạch PHCN các bệnh thần kinh cơ thường gặp trong chuyên ngành PHCN; cách phát hiện sớm, can thiệp sớm một số dạng khuyết tật ở trẻ em: tự kỷ, bại não, chậm phát triển....	2	Kỳ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
15	Thực tập Lâm sàng 4	Sinh viên: Giao tiếp tốt với người bệnh, gia đình người bệnh và cán bộ nhân viên y tế. Giải thích được mục đích và tác dụng của các kỹ thuật điều trị VLTL/PHCN để người bệnh yên tâm, hợp tác điều trị. Sử dụng thành thạo các máy Vật lý trị liệu, dụng cụ tập luyện tại các khoa PHCN; Thực hiện được các kỹ thuật Vật lý trị liệu cho các dạng bệnh: tai biến mạch máu não, tổn thương tủy sống, mất chức năng bàn tay, cụt chi, viêm quanh khớp vai, bại não; Lập kế hoạch và thực hiện được chương trình điều trị VLTL/PHCN, tư vấn, giáo dục sức khỏe, đề phòng y học bệnh hệ cơ xương khớp và thần kinh tại các khoa điều trị; Làm việc nhóm, phối hợp kèm cặp được các sinh viên năm đầu thực hiện các kỹ thuật điều trị VLTL cơ bản; Tư vấn, giáo dục sức khỏe, hướng dẫn đề phòng y học cho bệnh nhân trong quá trình tự tập luyện và trong sinh hoạt hàng ngày; Thể hiện sự cảm thông, ân cần với người bệnh, đảm bảo an toàn khi thực hiện các kỹ thuật và phòng tránh được các tai biến xảy ra trong quá trình thực hiện các kỹ thuật điều trị cho bệnh nhân.	3	Kỳ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
16	Hoạt động trị liệu 2	Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức khám và lượng giá hoàn chỉnh liên quan tới nội dung Hoạt động trị liệu trong một số bệnh: đau lưng, thay khớp, bong, viêm khớp, bệnh người cao tuổi, tổn thương gân cơ, dây chằng; các kỹ thuật hoạt động trị liệu áp dụng cho người bệnh, các kỹ thuật tập luyện hoạt động trị liệu thích hợp.	3	Kỳ 3	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
17	Chẩn đoán hình ảnh	Sinh viên trình bày được: giải phẫu Xquang, phim chụp CLVT, phim chụp CHT sọ, cột sống, tứ chi, khung chậu; phân biệt được các dấu hiệu bình thường trên phim chụp Xquang và tổn thương gãy xương; chỉ được trên phim xquang một số bệnh thường gặp ở cột sống, bệnh phổi màng phổi; nhận biết được dấu hiệu một số bệnh lý cột sống trên phim chụp cộng hưởng từ.	2	Kỳ 3	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
18	Thực tập tốt nghiệp	Sinh viên: Hoàn thiện được kỹ năng giao tiếp với người bệnh, gia đình người bệnh và cán bộ nhân viên y tế; Sử dụng thành thạo các máy móc, trang thiết bị vật lý trị liệu thường dùng tại các cơ sở thực tế; Thực hiện lượng giá, lập kế hoạch và điều trị Vật lý trị liệu/ Phục hồi chức năng và theo dõi cho người bệnh tại khoa; Thực hiện giáo dục sức khỏe, tư vấn hợp lý cho người bệnh và gia đình người bệnh.	3	Kỳ 4	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
	Tổng		43		

Hải Dương, ngày 04 tháng 6 năm 2021



PGS.TS. Đinh Thị Diệu Hằng